

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022.

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1999;

ĐKKHKT: Khu X, xã S, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu Y, xã C, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

**Bị đơn:** Anh Bùi Minh D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu X, xã S, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Bùi Minh D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Vợ chồng xác định có 01 con chung là cháu Bùi Thị Nhã U, sinh ngày 16/7/2018. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị Nhã U. Anh Bùi Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 5/2022 đến khi cháu U thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

**Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:** Hai bên xác định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002080 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Minh D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKS huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS H.Lâm Thao;
- UBND xã Sơn Vi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Liên**